TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P T
TỈNH GL
Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 17/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT TỈNH GL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Đức Ruyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah Ét và ông Chế Công Nghị.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Minh Hoàng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh GiL.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện PT, tỉnh GL tham gia phiên toà*: Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:16/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Th l, năm 1988; tại, GL; Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, thị trấn PhTh, huyện PT, tỉnh GL; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1968; gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; có vợ tên Trần Thị Kim H, sinh năm 1993, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2013 - nhỏ sinh năm 2015; hiện vợ con trú tại tổ dân phố 06, thị trấn PhTh, huyện PT, tỉnh GL; tiền sự: Không;

Tiền án: ngày 31/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 24 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; ngày 30/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Ngô Thị B - sinh năm: 1975;

Trú tại: Tổ dân phố 05, thị trấn PhTh, huyện PT, tỉnh GL; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Chị Trần Thị Kim H - sinh năm 1992;

Trú tại: Tổ dân phố 06, thị trấn PhTh, huyện PT, GL; có mặt.

Anh Vũ Ngọc Th - sinh năm 1978;

Trú tại: Tổ dân phố 06, thị trấn PhTh, huyện PT, GL; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đêm ngày 10/4/2019, Vũ Ngọc Th (trú tại tổ 06, thị trấn PhTh, huyện PT) điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thành L đi chơi; đến khoảng 04giờ ngày 11/4/2019 thì về đến trước khu vực quán càfê STAR của chị Ngô Thị B

ở tổ 05, thị trấn Ph Th; Th điều khiển xe đi về nhà, còn L xuống xe đi bộ và quan sát thấy cổng quán càfê STAR khóa nhưng cửa nhà bên trong quán không khóa, nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; sau đó L trèo qua tường rào bên trái của quán càfê rồi lẻn vào bên trong nhà tìm kiếm tài sản để trộm. Đến 04giờ 30' cùng ngày, chị B tỉnh dậy phát hiện bị mất tài sản gồm: 01sợi dây chuyền vàng 18K - 03chỉ; 01chiếc nhẫn vàng 18K - hơn 01chỉ; 01điện thoại di động hiệu OPPO A3s; tiền mặt 4.000.000đồng; 08gói thuốc lá loại 555, 08gói thuốc lá JET, 10gói thuốc lá White Horse (ngựa trắng) và 05lon nước ngọt. Qua hình ảnh Camera của gia đình, chị B nhận ra người trộm cắp tài sản là Nguyễn Th L, nên đã làm đơn trình báo Công an. Cơ quan CSĐT Công an huyện PT, GL tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Th L, đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường, trích xuất và thu giữ đoạn phim có liên quan do Camera nhà chị B ghi lại; quá trình làm việc cơ quan điều tra thu giữ trên người L số tiền 2.000.000đồng với nhiều mệnh giá; cơ quan điều tra cũng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lvà thu giữ được 08gói thuốc lá loại 555, 05gói thuốc lá JET, 06gói thuốc lá ngựa trắng và 01chiếc áo trắng ngắn tay kẻ sọc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện PT, xác định: 01 Sợi dây chuyền vàng 18K - 03chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 18K - 1,3chỉ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s, 08 gói thuốc lá loại 555, 08 gói thuốc lá JET, 10 gói thuốc lá ngựa trắng và 05 lon nước ngọt có tổng trị giá là 13.852.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CTr-VKS ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, GL đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Về dân sự, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tài sản đã trộm cắp; bị cáo L không đồng ý, nhưng dựa vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được nên buộc bị cáo L phải bồi thường cho chị B số tiền 17.852.000đồng.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ 2.000.000đồng; 08 gói thuốc lá loại 555; 05 gói thuốc lá JET; 06 gói thuốc lá ngựa trắng và 01 chiếc áo trắng kẻ sọc; đối với số tiền 2.000.000đồng cần bảo thủ để đảm bảo thi hành án; đối với thuốc là và chiếc áo sơ mi, xét không còn giá trị xử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người bị hại, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, cũng như quá trình điều tra, bị cáo L thừa nhận có hành

vi đột nhập vào nhà chị B vào rạng sáng ngày 11/4/2019 mục đích để trộm cắp tài sản; nhưng L chỉ thừa nhận đã lấy trộm 06 gói thuốc lá, 02 lon nước ngọt và 01hộp đựng trang sức nhưng không có vật gì bên trong; đối với số tiền 2.000.000đ Cơ quan điều tra đã thu giữ, L khai số tiền trên là do chị H (vợ L) đưa cho L trước đó để đóng tiền học cho con. Ngoài ra L không thừa nhận trộm các tài sản khác như người bị hại đã khai báo. Xét bị cáo L thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị B là có thật, năm 2008 bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản; đến ngày 30/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Như vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, cũng như tình hình an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình; nhưng cần xem xét đánh giá tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Nguyễn Thành L là người đã trưởng thành, muốn có tiền để tiêu xài nhưng lại bằng công sức tài sản của người khác, chứng tỏ bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, đã bị phạm tội về tội trộm cắp, đồng thời chưa được xóa án tích về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi tái phạm tội của bị cáo thể hiện rõ tính coi thường pháp luật; vì vậy cần lên cho bị cáo mức án tù nghiêm khắc cách ly ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là cần thiết.

[3] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, mức án đề nghị, phần dân sự phải bồi thường, xử lý tang vật và án phí phải chịu; Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án là quá nghiêm khắc, nên xét giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Về dân sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị B yêu cầu bị cáo Lphải bồi thường số tiền 17.852.000đồng. Hội đồng xét xử; xét về số lượng tài sản của chị B khai phù hợp với quá trình điều tra đã xác minh về nguồn gốc - thời gian - giá cả và địa chỉ tài sản mà chị B mua bán. Đối với bị cáo L thừa nhận vào nhà chị B trộm cắp tài sản, nhưng chỉ nhận trộm thuốc lá và nước ngọt, mà không thừa nhận trộm tài sản như bị hại khai báo là thiếu căn cứ; vì khi trưng cầu giám định hình ảnh Camera về việc sau khi đột nhập vào phòng ngủ của chị B thì bị cáo có cầm theo tài sản ra khỏi phòng, tại Kết luận giám định số 2654 ngày 27/5/2019 của Viện KHHS - Bộ Công an xác định tay trái của bị cáo có cầm một vật giống một chiếc điện thoại di động. Còn đối với hộp đựng trang sức bị cáo thừa nhận có lấy nhưng không có vật gì bên trong, vậy lý do gì bị cáo không vứt bỏ vỏ hộp tại phòng ngủ của chị B, mà quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai mang vỏ hộp đựng trang sức ra ngoài đường cách xa cổng quán của chị B rồi mới vứt bỏ. Đối với số tiền 2.000.000đồng cũng như những gói thuốc lá bị cáo khai đều có sự mâu thuẫn, tiền

hậu bất nhất, chị H khai cũng có nhiều mâu thuẫn, số tiền trên chị H khai mới vay của bà Liễu, nhưng tại bút lục số 69 bà L công nhận có cho chị H vay tiền 1.000.000đồng nhưng cách thời điểm chị H khai là 03 năm về trước, hiện tại chị H vẫn chưa trả tiền bà L; tại bút lục số 77, 78 chị H đều khẳng định bị cáo L không có nghề nghiệp ổn định chỉ đi chơi bời rồi nghiện ngập không có tài sản, toàn bộ kinh tế gia đình phụ thuộc vào nguồn thu của chị H buôn bán; như vậy việc chị H khai đưa tiền cho bị cáo L để nộp tiền học cho con là điều không thể xảy ra, chị H biết bị cáo L nghiện ma túy, nên bản thân chị H cũng phải cảnh giác và đề phòng về tiền bạc đối với bị cáo; đối với những gói thuốc lá, thì bị cáo không có nghề nghiệp - không có thu nhập, bị cáo khai tại phiên tòa có chơi ma túy nhưng không nghiện, nhưng lại mua ba bốn loại thuốc, mỗi loại gần một cây thuốc, chi phí để mua thuốc cũng gần 1.000.000đồng các loại, hơn nữa thói quen của những người nghiện thuốc lá ít có trường hợp hút ba bốn loại thuốc như bị cáo L khai. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử; xét việc không thừa nhận trộm tài sản của bị cáo là thiếu căn cứ và không có cơ sở, vì vậy buộc bị cáo L phải bồi thường số tiền 17.852.000đồng cho chị B là hoàn toàn có cơ sở, nhưng được khấu trừ số tiền 2.000.000đồng đã thu giữ của bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ 2.000.000đồng; 08 gói thuốc lá loại 555; 05 gói thuốc lá JET; 06 gói thuốc lá ngựa trắng và 01chiếc áo trắng kẻ sọc. Đối với số tiền 2.000.000đồng là do bị cáo trộm của chị B mà có, nên cần tịch thu trả lại bị hại. Đối với những gói thuốc lá và chiếc áo sơ mi, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với anh Vũ Ngọc Th, quá trình điều tra xác định anh Th không có bàn bạc trước, không tham gia và không biết việc bị cáo L trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 01Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành L 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2019; tiếp tục tam giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Thành L phải bồi thường cho chị Ngô Thị B số tiền là 17.852.000đồng (*Mười bảy triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ số tiền 2.000.000đồng đã thu giữ của bị cáo; còn phải bồi thường ***15.852.000đồng*** (*Mười lăm triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn đồng*).

+ Tịch thu số tiền 2.000.000đồng để trả lại bị hại (tạm bảo thủ số tiền trên để đảm bảo công tác thi hành án).

+ Tịch thu tiêu hủy 08 gói thuốc lá loại 555; 05 gói thuốc lá JET; 06 gói thuốc lá ngựa trắng và 01 chiếc áo trắng kẻ sọc.

(Toàn bộ vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2019, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT và Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh GL).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án (bên có nghĩa vụ) chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được quy định theo Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 793.000đ (*bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi thường.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2019) bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án tại Ủy ban nhân dân xã phường nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh GL xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh;
-VKS.H.Ph Th;
-Công an huyện;
-Chi cục THA huyện;
-Bị cáo;
-Người TGTT;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Ruyệt